

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định chỗ ở theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét.

b) Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt.

c) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Đối tượng áp dụng thuộc khoản 1, khoản 2 Điều này không bao gồm đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện, điều kiện hỗ trợ

1. Bố trí ổn định dân cư phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan. Ưu tiên bố trí dân cư để khắc phục, phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai như sạt lở, sụt lún đất, lũ quét, ngập lụt gây ra, trong đó các hộ gia đình mất nhà ở, đất ở được ưu tiên thực hiện trước.

2. Bố trí dân cư trên cơ sở nguyện vọng và sự đồng thuận của người dân, cộng đồng dân cư, phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt, sản xuất của người dân địa phương; bảo đảm người dân đến nơi ở mới có điều kiện sống ổn định lâu dài; quá trình thực hiện chương trình ổn định dân cư phải gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

3. Việc bố trí ổn định dân cư chủ yếu trên địa bàn trong xã, tỉnh. Thực hiện bố trí dân cư xen ghép là chủ yếu, kết hợp với di dân tập trung và ổn định tại chỗ.

4. Mỗi hộ gia đình, cá nhân chỉ được nhận hỗ trợ một lần cho mỗi lần bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

5. Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng định mức, đúng đối tượng.

6. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển đến nơi ở mới theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phải làm nhà ở mới. Nhà tại nơi ở mới đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhà ở theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-

2025. Đối với hộ gia đình, cá nhân ổn định tại chỗ phải thực hiện việc nâng cấp nhà ở, xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai theo kế hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nội dung, mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ

1. Hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân thuộc khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này khi di chuyển đến nơi tái định cư (theo hình thức tập trung và xen ghép).

a) Nội dung hỗ trợ: thực hiện hỗ trợ nhà ở, di chuyển người và tài sản; lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư); nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung).

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ hỗ trợ nhà ở, di chuyển người và tài sản: 60 triệu đồng/hộ.

- Hỗ trợ lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư): 15kg gạo tẻ thường/người/tháng, thời gian hỗ trợ tối đa 03 tháng (giá gạo hỗ trợ được tính theo giá thị trường tại thời điểm hỗ trợ, theo thông báo giá gần nhất của cơ quan tài chính).

- Hỗ trợ nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung): tối đa 03 triệu đồng/hộ để tự làm bể chứa nước hoặc mua vật dụng chứa nước (bồn, téc) làm bằng các vật liệu kim loại, nhựa có dung tích từ 500 lít trở lên; tự đào giếng hoặc tự tạo nguồn nước hợp vệ sinh phục vụ sinh hoạt.

c) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho chủ hộ gia đình, cá nhân sau khi hoàn thành việc di chuyển đến nơi ở mới.

2. Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ

a) Nội dung hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ cao bị ảnh hưởng do thiên tai nhưng địa phương không có quỹ đất xây dựng khu tái định cư, phải bố trí ổn định chỗ ở tại chỗ để nâng cấp nhà ở và trang bị vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác.

b) Mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/hộ

c) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho chủ hộ gia đình, cá nhân sau khi hoàn thành việc nâng cấp nhà ở và trang bị vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2025

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ ba mươi chín thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn, Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Liên thông phần mềm HĐND;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Hậu